TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 3 - NINH BÌNH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38/2026/QĐST-DS

Ninh Bình, ngày 18 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các ĐiÒu 147, 212 vµ ®iÒu 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 323, 327, 355, 343, 463, 466, 468, 500 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 81 Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án .

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 33/2026/TLST- DS ngày 10 tháng 02 năm 2026, về việc: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2026, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- Công ty Cổ phần M1 (JUPITER). Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B, phố T, phường Y, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M - Chức vụ: Giám

đốc Trung tâm xử lý nợ; Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Vũ T1 - chuyên viên xử lý nợ.

- Ngân hàng TMCP V (V1). Địa chỉ: Tòa nhà V, số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như G - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý tích hợp 2 - Khối thu hồi và Xử lý nợ; Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Văn T2 - chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1987 (số CCCD 037087004007 cấp ngày 01/9/2021) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 (số CCCD 037187002664 cấp ngày 14/8/2021. Địa chỉ: Xóm I, xã G, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Q và bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ Công ty M1 và V2 tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/5/2026 tổng là: 413.749.049 đồng, trong đó gốc là 374.000.000 đồng, lãi là 39.749.049 đồng. Trong đó:

Ông Phạm Văn Q, bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần M1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/5/2026 là: số tiền 392.922.367 đồng, trong đó gốc là 355.300.000 đồng, lãi trong hạn là 2.741.622 đồng, lãi quá hạn là 34.880.745 đồng.

Ông Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho V2 tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/5/2026 là 20.680.125 đồng, gốc là 18.700.000 đồng, lãi trong hạn là 144.296 đồng, lãi quá hạn là 1.835.829 đồng.

2.2. Thời điểm thanh toán: Ngày 28/5/2026.

* Ông Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh từ sau ngày 05/5/2026 đối với khoản nợ tiền nợ gốc phải trả cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ đối với Công ty cổ phần M1 và V1 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ cho đến khi tất toán khoản vay.

* Trường hợp Ông Q và bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo đúng thời hạn thỏa thuận trên thì Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản được ký giữa bà ông Q, bà H với V1. Chi tiết tài sản bảo đảm: xe ô tô nhãn hiệu MITSIBIGHI, TRITON GLS ATHLETE, 2.4l, máy dầu, AT, 4x2 sản xuất mới

100%, số khung MMBJLKK10PH054407, số máy 4N15UJY1368, bks: 35C-148.44; Giấy chứng nhận đăng ký xe do Công an huyện G, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 25/10/2023.

Trong trường hợp số tiền phát mại/Thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ để trả nợ cho V1 và Công ty cổ phần M1 thì Ông Q và bà H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V1 và Công ty cổ phần M1 cho đến khi tất toán khoản vay.

V1 và Công ty cổ phần M1 tiếp tục quản lý giấy tờ liên quan đến xe ô tô là Giấy chứng nhận đăng ký xe do Công an huyện G, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 25/10/2023 mang tên Nguyễn Thị H.

Sau khi ông Q và bà H thanh toán hết khoản tiền gốc và lãi theo quy định thì V1 và Công ty cổ phần M1 trả lại cho bà H Giấy chứng nhận đăng ký xe.

2.3 Về chi phí xem xét thẩm định: Nguyên đơn tự chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, không đề nghị giải quyết.

2.4.Về án phí dân sự: Ông Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị H phải chịu là 10.274.981 đồng.

Trả lại cho Công ty cổ phần M1 số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp 9.701.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000656 ngày 04/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

Trả lại cho V1 số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp 510.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000658 ngày 04/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 3- NB
- THADS tỉnh NB;

ThẨm phán

- Đương sự
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Hương Quỳnh